

Số: /KH-UBND

Bình Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “**Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030**”

Thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về “**Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030**”;

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 31/7/2026 của UBND thành phố về việc triển khai Đề án “**Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026-2030**”;

UBND xã Bình Minh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “**Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030**”, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số trên địa bàn xã.

b) Tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển chính quyền số, chính quyền thông minh; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

d) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số; tạo sự chuyển

biển rõ nét về nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án; phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ kết quả”.

c) Gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo quan trọng trong đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

đ) Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả; tránh hình thức, chồng chéo, lãng phí trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030

1. Nhóm chỉ tiêu về công tác lãnh đạo, chỉ đạo¹

a) Trên 95% hồ sơ, thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường số và số hóa văn bản. Phân đầu đến năm 2028, 100% hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

b) Bảo đảm 100% cơ quan, đơn vị triển khai hệ thống theo dõi, quản lý tiến độ công việc; tổ chức giám sát 100% nhiệm vụ trọng tâm bằng dữ liệu; có 98% nhiệm vụ được giao hoàn thành đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không để tồn đọng kéo dài.

¹ Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 01/5/2026 của Thành ủy về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “đoàn kết - kỷ cương - hiệu quả - bứt phá, xây dựng đồng nai phát triển văn minh, hiện đại”, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030; Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 26/5/2026 của Thành ủy về thực hiện Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn thành phố

c) Cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính ban hành hàng năm so với năm trước. Tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt ít nhất 60% tổng số hội nghị trong năm; hội nghị trực tiếp không quá 40%. Giảm 10% số lượng hội nghị hàng năm nhằm tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức hội nghị.

2. Nhóm chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính

a) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

b) Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%.

c) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

d) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

e) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

g) Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và thành phố, giữa các cấp chính quyền đạt 100%.

h) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

i) Rà soát, đơn giản hóa quy trình, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu rút ngắn tối thiểu 30% thời gian xử lý so với quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin đối với cơ quan nhà nước.

k) Mức độ hài lòng chung của người dân, doanh nghiệp đạt từ 95% trở lên; đối với từng ngành, lĩnh vực không thấp hơn 90%. Trong đó:

- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

3. Nhóm chỉ tiêu về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh

a) *Chỉ tiêu Chính quyền số:*

- 100% các nền tảng số cốt lõi phục vụ chính quyền số, chính quyền thông minh được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất từ thành phố đến xã, phường theo đúng kế hoạch.

- 100% đơn vị, địa phương đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%;

- Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử đạt 100%;

- Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử đạt 100%.

- Triển khai nền tảng số đo lường hiệu quả công chức dựa trên số lượng, chất lượng và tiến độ sản phẩm đầu ra theo vị trí việc làm (KPI) đến 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố; đồng thời, từng bước áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên toàn hệ thống chính trị.

- Triển khai sử dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo AI, Trợ lý ảo để hỗ trợ dịch vụ công, thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các Bộ nhằm hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin, chuẩn bị hồ sơ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ.

- Triển khai thực hiện nguyên tắc “người dân chỉ cung cấp thông tin một lần”, bảo đảm dữ liệu đã được số hóa, xác thực và lưu trữ trên các hệ thống dùng chung được tái sử dụng, chia sẻ liên thông giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; giảm tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải kê khai lại thông tin hoặc phải đi lại nhiều lần để hoàn thiện hồ sơ, góp phần giảm phiền hà, tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng phục vụ.

b) Chỉ tiêu Xã hội số: Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 80% tại khu vực đô thị và 50% tại khu vực nông thôn; tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ người dân tiếp cận được thông tin y tế, sức khỏe và khám bệnh từ xa đạt tối thiểu 90%. 100% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến THPT có tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số, với 100% học sinh phổ thông tiếp cận với STEM.

c) *Chỉ tiêu Dữ liệu số*: Hình thành kho dữ liệu tổng hợp, tích hợp tập trung; có khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác.

d) *Chỉ tiêu Hạ tầng số*: Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây. Triển khai hạ tầng IoT ở mức cơ bản.

e) *Chỉ tiêu Nguồn nhân lực*: Tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đạt tối thiểu 25%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

(Thực hiện theo phân công tại Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và phù hợp với tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; tham mưu gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và trách nhiệm của người đứng đầu theo quy định.

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, chính quyền thông minh; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai trong từng giai đoạn.

2. Trung tâm phục vụ Hành chính công

- Chủ trì tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì theo dõi, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tổng hợp, phân tích các chỉ số về giải quyết thủ tục hành chính, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ giải quyết đúng hạn và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định; chủ động tham mưu lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan nhằm bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06; phát huy hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phát triển chính quyền số theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành; bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng,

bảo vệ dữ liệu cá nhân và kịp thời xử lý các nguy cơ, sự cố ảnh hưởng đến hoạt động của các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

5. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai của cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Chủ động rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định; khai thác, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về cải cách hành chính, chuyển đổi số; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các nền tảng số;

- Chủ động nắm bắt, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để kịp thời phản ánh, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số; phối hợp giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo) theo quy định.

Để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp và không phát sinh chế độ báo cáo, kết quả thực hiện Kế hoạch được tổng hợp trong **báo cáo cải cách hành chính định kỳ** của các cơ quan, đơn vị. Các nội dung đã được tổng hợp trong các nội dung báo cáo cải cách hành chính thì không báo cáo lặp lại; các nội dung còn lại được tổng hợp tại mục riêng trong báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật, quy định của Trung ương hoặc của thành phố có sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới liên quan đến nội dung Kế hoạch thì thực hiện theo quy định mới; trường hợp cần thiết, Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”, UBND xã đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQ VN xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Chánh, Phó Chánh VP.HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH(Ly).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Lệ Thủy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
**NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN “ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH,
TRỌNG TÂM LÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ,
CHÍNH QUYỀN THÔNG MINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030”**

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Công tác cải cách thủ tục hành chính					
1	Thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.	- Tổ chức thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động thủ tục hành chính ngay từ giai đoạn đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; - Tăng cường kiểm soát chất lượng quy định thủ tục hành chính trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra; lấy ý kiến đầy đủ đối tượng chịu tác động; - Rà soát, kiến nghị loại bỏ hoặc sửa đổi các quy định không cần thiết, chồng chéo, gây phát sinh chi phí tuân thủ; bảo đảm các quy định thủ tục hành chính được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy định, dễ hiểu, dễ	- Hồ sơ đánh giá tác động TTHC. - Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC trong xây dựng VBQPPL. - Văn bản QPPL được ban hành bảo đảm quy định về kiểm soát TTHC.	Thường xuyên	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		thực hiện và phù hợp thực tiễn.				
2	Tổ chức rà soát thường xuyên theo nguyên tắc “người dân chỉ cung cấp thông tin một lần”; tăng cường kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để cắt giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ và số lần đi lại của người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên loại bỏ các thủ tục, thành phần hồ sơ chồng chéo, không cần thiết hoặc đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	- Ban hành kế hoạch rà soát thủ tục hành chính hằng năm; - Tổ chức rà soát theo từng lĩnh vực quản lý; đối chiếu thành phần hồ sơ với dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đề xuất cắt giảm giấy tờ; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ theo hướng số hóa, liên thông. - Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời kiến nghị sửa đổi các quy định không còn phù hợp.	- Kế hoạch rà soát TTHC. - Báo cáo rà soát, đánh giá TTHC. - Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.	Hằng năm	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
3	Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế	- Chủ động rà soát các quy định thuộc phạm vi quản lý; tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định không còn phù hợp; - Tổ chức triển khai đầy đủ các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt; - Thường xuyên tổng hợp, phân tích các khó khăn, vướng mắc của người	- Văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi quy định pháp luật. - Báo cáo kết quả thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. - Báo cáo tổng	Theo chương trình xây dựng VBQPPL và kế hoạch của Trung ương, thành	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.	dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; đề xuất giải pháp tháo gỡ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.	hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp.	phổ		
4	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.	- Xây dựng kế hoạch triển khai thống nhất trên địa bàn xã; - Chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu số; - Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các chỉ tiêu về tỷ lệ cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.	- Kế hoạch triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện. - Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu. - Báo cáo đánh giá các chỉ tiêu thực hiện.	Thường xuyên	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
5	Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành	- Tổ chức rà soát toàn bộ thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý;	- Danh mục TTHC nội bộ	Thường	Trung tâm phục	Các cơ quan, đơn

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.	công bố, cập nhật đầy đủ danh mục thủ tục hành chính nội bộ theo quy định; - Xây dựng và triển khai phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo lộ trình được phê duyệt; chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, tái cấu trúc quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhằm giảm thời gian xử lý hồ sơ, giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và năng suất làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	được công bố, cập nhật. - Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ. - Quy trình nội bộ, quy trình điện tử được chuẩn hóa. - Báo cáo kết quả thực hiện.	xuyên	vụ Hành chính công	vị có liên quan.
6	Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.	Thực hiện rà soát ngay sau khi có văn bản quy phạm pháp luật được ban hành hoặc sửa đổi; cập nhật đầy đủ dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; công khai đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử thành phố và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa các cấp; thường xuyên kiểm tra việc niêm yết,	- Quyết định công bố TTHC. - Danh mục TTHC được cập nhật, công khai. - Báo cáo kết quả rà soát, công bố TTHC.	Thường xuyên	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		công khai, bảo đảm người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tra cứu thông tin.				
7	Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trên môi trường điện tử; khai thác tối đa dữ liệu đã được số hóa, dữ liệu dùng chung và biểu mẫu điện tử tương tác; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường liên thông trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giữa các cơ quan; - Theo dõi, đánh giá tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình.	- Danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính. - Quy trình điện tử được tái cấu trúc. - Báo cáo kết quả thực hiện. - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình và không phụ thuộc địa giới hành chính được nâng cao.	Giai đoạn 2026–2030 và hằng năm	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
8	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.	- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra hằng năm, kết hợp kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính; - Tăng cường giám sát thông qua Hệ	- Kế hoạch kiểm tra công vụ. - Kết luận kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra. - Báo cáo khắc phục sau kiểm	Hằng năm và kiểm tra đột xuất khi cần thiết	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và kết quả đánh giá mức độ hài lòng; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp gây phiền hà, nhũng nhiễu, chậm trễ hoặc vi phạm quy định; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp với công tác đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.	tra. - Báo cáo đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC.			
9	Tổ chức các hình thức hỗ trợ trực tiếp và trực tuyến cho người dân, nhất là người cao tuổi, người yếu thể, người hạn chế kỹ năng số trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Trung tâm Phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa cấp xã trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số.	- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với từng nhóm đối tượng; biên soạn tài liệu, video hướng dẫn, tổ chức tập huấn trực tiếp và trực tuyến; bố trí cán bộ hỗ trợ thường xuyên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp xã; - Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội triển	- Kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. - Tài liệu, video hướng dẫn và các chương trình tập huấn. - Báo cáo kết quả hỗ trợ người dân. - Báo cáo tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng	Thường xuyên	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		khai các hoạt động hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thể, người hạn chế kỹ năng số; định kỳ đánh giá hiệu quả hỗ trợ thông qua tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, mức độ hài lòng của người dân và tỷ lệ người dân tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	của người dân.			
II	Công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh					
1	Rà soát, tham gia góp ý, đề xuất hoàn thiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương liên quan đến chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; đồng thời ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy định, hướng dẫn của thành phố về quản lý, vận hành dữ liệu và nền tảng số, bảo đảm triển khai đồng bộ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính và yêu cầu quản trị đô thị hiện đại.	- Chủ động rà soát các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn, chuyên gia và đơn vị liên quan; tham gia góp ý đầy đủ, đúng thời hạn; - Xây dựng, ban hành hoặc tham mưu ban hành các quy chế quản lý dữ liệu, quy định khai thác nền tảng số, hướng dẫn quản trị dữ liệu và vận hành hệ thống thông tin; bảo đảm đồng bộ với chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.	- Văn bản góp ý dự thảo VBQPPL. - Quy chế, quy định, hướng dẫn về quản lý dữ liệu và nền tảng số. - Báo cáo kết quả rà soát, góp ý và triển khai thực hiện.	Theo tiến độ của Trung ương và thành phố	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
2	Tập trung số hóa, làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như	- Xây dựng kế hoạch số hóa theo từng lĩnh vực;	- CSDL được chuẩn hóa.	Hàng năm	Các phòng chuyên	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu để giảm giấy tờ, giảm thành phần hồ sơ và thực hiện nguyên tắc “người dân chỉ cung cấp thông tin một lần”.	- Chuẩn hóa biểu mẫu dữ liệu; tổ chức làm sạch dữ liệu; đồng bộ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung; triển khai tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; thường xuyên đánh giá chất lượng dữ liệu.	- Báo cáo số hóa, làm sạch dữ liệu. - Báo cáo kết quả tái sử dụng dữ liệu.		môn, Trung tâm phục vụ Hành chính công	
3	Hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi theo Đề án 06; mở rộng ứng dụng định danh và xác thực điện tử, chữ ký số, thanh toán số, hồ sơ điện tử và dịch vụ công trực tuyến toàn trình; bảo đảm người dân, doanh nghiệp được tiếp cận dịch vụ công thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không phụ thuộc địa giới hành chính.	- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; mở rộng ứng dụng tài khoản định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử và hồ sơ điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; tích hợp đồng bộ các tiện ích trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ số; theo dõi, đánh giá hiệu quả triển khai thông qua tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử.	- Báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06. - Hệ thống tích hợp các tiện ích số. - Báo cáo tỷ lệ sử dụng định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán số và dịch vụ công trực tuyến.	Thường xuyên	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
4	Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các nền tảng số thiết yếu; ưu tiên	- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số; tổ chức tập huấn trực tiếp và trực tuyến; xây dựng tài liệu, video hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và	- Kế hoạch tuyên truyền, tập huấn. - Tài liệu hướng dẫn, video truyền	Thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm phục	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế, người hạn chế kỹ năng số nhằm bảo đảm chuyển đổi số toàn diện, không để ai bị bỏ lại phía sau.	các nền tảng số; - Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp xã trong hỗ trợ người dân; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế, người khuyết tật và người hạn chế kỹ năng số; định kỳ đánh giá hiệu quả thông qua tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân.	thông. - Báo cáo kết quả hỗ trợ người dân. - Báo cáo tỷ lệ sử dụng dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến.		vụ Hành chính công	
5	Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng quản trị dựa trên dữ liệu và môi trường số; nâng cao năng lực phân tích, dự báo, theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.	- Hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố theo hướng quản trị dựa trên dữ liệu. - Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung, Hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và các nền tảng số phục vụ quản lý nhà nước. - Xây dựng các bảng điều khiển (Dashboard), chỉ số điều hành phục vụ lãnh đạo UBND thành phố và các cơ quan chuyên môn theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; - Tăng cường chia sẻ dữ liệu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên	- Báo cáo điều hành dựa trên dữ liệu. - Hệ thống chỉ số giám sát, đánh giá. - Báo cáo phân tích, dự báo định kỳ.	Thường xuyên	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		quan để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố.				
6	Rà soát, chuẩn hóa và triển khai trên môi trường số các quy trình nghiệp vụ nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh số hóa quy trình xử lý công việc, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu và nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành	- Rà soát, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ của từng cơ quan. - Chuẩn hóa quy trình điện tử trên các hệ thống dùng chung. - Kết nối các hệ thống chuyên ngành với LGSP. - Giảm hồ sơ giấy trong xử lý nội bộ. - Định kỳ đánh giá hiệu quả khai thác.	- Quy trình nghiệp vụ điện tử. - Phần mềm quản lý được nâng cấp, hoàn thiện. - Báo cáo kết quả triển khai.	Giai đoạn 2026–2030	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
7	Gắn kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số với đánh giá chất lượng cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm người đứng đầu; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ hoàn thành chỉ tiêu và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá, xếp loại hằng năm	Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá; tích hợp các chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số và kết quả thực hiện nhiệm vụ vào công tác đánh giá, xếp loại; tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong theo dõi, đánh giá; công khai kết quả theo quy định; gắn kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số với đánh giá, xếp loại cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm người đứng đầu theo quy định.	- Bộ tiêu chí đánh giá. - Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm. - Cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.	Hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
8	Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến	- Hoàn thiện các nền tảng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị.	- Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị	Giai đoạn 2026–	Trung tâm phục vụ Hành	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	ngợi của người dân, doanh nghiệp; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan hành chính nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội, đánh giá sự hài lòng của người dân và hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội trên môi trường số.	- Phối hợp chia sẻ dữ liệu với MTTQ và các đoàn thể theo quy định. - Định kỳ khảo sát mức độ hài lòng. - Rút ngắn thời gian xử lý phản ánh, kiến nghị.	được nâng cấp, hoàn thiện. - Báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị. - Báo cáo đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	2030 và hằng năm	chính công	